

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc giải thích một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ về việc bổ sung các quy định tại Phụ lục Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia lai;

Xét Tờ trình số 1005/TTr-UBND ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 2 và bổ sung khoản 3 vào Điều 1 Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai, như sau:

“2. Kết quả rà soát, điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

Diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Gia Lai đến năm 2030: 723.156,38ha, chiếm 46,62% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh, cụ thể:

- Rừng đặc dụng là 82.208,33ha, chiếm 11,37%, trong đó:
 - + Diện tích đất có rừng: 79.415,16 ha (diện tích rừng tự nhiên là 78.841,13ha; diện tích rừng trồng là 574,03ha).
 - + Diện tích chưa có rừng: 2.793,17ha.
- Rừng phòng hộ 150.374,48ha, chiếm 20,79%, trong đó:
 - + Diện tích đất có rừng: 119.453,75ha (diện tích rừng tự nhiên là 107.697,65 ha; diện tích rừng trồng là 11.756,10ha).
 - + Diện tích chưa có rừng: 30.920,73ha.
- Rừng sản xuất: 490.573,57ha, chiếm 67,84%, trong đó:
 - + Diện tích đất có rừng: 320.586,80ha (diện tích rừng tự nhiên là 286.070,88ha; diện tích rừng trồng là 34.515,92ha).
 - + Diện tích chưa có rừng: 169.986,77ha.

3. Kết quả rà soát, điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2030 là cơ sở để tích hợp vào các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khoá XII, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy; HĐND; UBND; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

